

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **46** /2014/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **16** tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy,
cán bộ, công chức, viên chức và người lao động**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 5
	Ngày: ... 16/10

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 66/2011/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ quy định việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 83/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 01 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

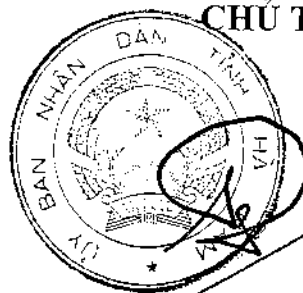
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 647/2000/QĐ-UB ngày 08 tháng 8 năm 2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân công, phân cấp quản lý tổ chức - bộ máy, cán bộ, công chức và lao động.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ll*

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- VPUB: LĐVP, NC, HCTC, CB-TH;
- Lưu: VT, NC(T).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Mai Tiến Dũng
Mai Tiến Dũng

QUY ĐỊNH

Về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy,
cán bộ, công chức, viên chức và người lao động
(Ban hành kèm theo Quyết định số **46** /2014/QĐ-UBND
ngày **16** tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng trong việc phân công, phân cấp quản lý về tổ chức bộ máy; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.
2. Các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện); các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và trực thuộc các Sở, ngành;
3. Các tổ chức Hội hoạt động trên địa bàn tỉnh;
4. Các tổ chức sự nghiệp khác do cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập hoặc cho phép hoạt động;
5. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu (sau đây gọi chung là doanh nghiệp).
6. Cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước ở cấp tỉnh, cấp huyện;
7. Người đứng đầu và viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh;
8. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;
9. Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố; cán bộ y tế xã, phường, thị trấn;
10. Các chức danh lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp; người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Điều 2. Nguyên tắc phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức viên chức và người lao động

1. Đảm bảo thống nhất sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp

với đặc thù quản lý trong từng ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. Kết hợp chặt chẽ quản lý giữa ngành và cấp đảm bảo tính thống nhất của hệ thống hành chính từ tỉnh đến cơ sở.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể bàn bạc thống nhất, đi đôi với thực hiện chế độ thủ trưởng, phát huy đầy đủ trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị đối với công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của cơ quan có thẩm quyền về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý toàn diện về công tác tổ chức bộ máy; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật, đồng thời phân cấp cho người đứng đầu các cơ quan chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và lãnh đạo các doanh nghiệp.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định thành lập; sáp nhập; chia, tách; giải thể; đổi tên các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp trực thuộc các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức sự nghiệp khác.

2. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của các cơ quan chuyên môn và tương đương; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan chuyên môn và tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định thành lập, cho phép hoạt động, sáp nhập, giải thể, đổi tên, bổ sung điều chỉnh nhiệm vụ, ngành nghề sản xuất kinh doanh, cổ phần hóa, chuyển đổi, sắp xếp và phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của các doanh nghiệp.

5. Quyết định cử người làm đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước ở doanh nghiệp để ứng cử vào Hội đồng quản trị tại các doanh nghiệp có phần vốn góp của Nhà nước.

6. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo luật định.

7. Thực hiện quản lý nhà nước đối với các cơ quan, đơn vị của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

8. Xây dựng kế hoạch biên chế, quỹ tiền lương trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của tỉnh gửi Bộ Nội vụ thẩm định để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định. Quyết định phân bổ số lượng biên chế, quỹ tiền lương hành chính, sự nghiệp của tỉnh theo quy định của pháp luật.

9. Quyết định giao số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn. Hướng dẫn việc kiêm nhiệm chức danh; bố trí, hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng nguồn kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách theo quy định.

10. Quyết định số lượng chức danh những người hoạt động không chuyên trách; mức phụ cấp cụ thể của từng chức danh; mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; thôn, tổ dân phố sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

11. Ban hành quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã.

12. Quản lý địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh. Giải quyết tranh chấp địa giới hành chính giữa các huyện, thành phố trong tỉnh.

13. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh việc thành lập thôn mới, tổ dân phố mới; ban hành quy chế hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Điều 4. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định thành lập, kiện toàn, giải thể các tổ chức tư vấn cấp tỉnh bao gồm: các Hội đồng, Ban Chỉ đạo, Ban điều hành và các tổ chức tương tự khác.

2. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh biên chế công chức và phê duyệt tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

3. Quyết định xếp hạng các doanh nghiệp. Xếp hạng và phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật. Quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã; thôn, tổ dân phố.

4. Quyết định cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; các tổ chức Hội hoạt động phạm vi trong tỉnh, Hội hoạt động phạm vi trong huyện, thành phố.

5. Quyết định việc tuyển chọn, bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, nhận xét đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, thực hiện chế độ chính sách đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý ở các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

6. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm các chức danh: Chi Cục trưởng; Giám đốc các bệnh viện từ hạng 2 trở lên; Hiệu trưởng các trường Cao đẳng; Thanh tra viên, Thanh tra viên chính; Trưởng phòng Công chứng; Giám định viên các tổ chức giám định tư pháp; Chủ tịch công ty; Kiểm soát viên; Giám đốc, Phó Giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; quyết

định người làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước và các chức danh khác theo quy định của pháp luật.

7. Hiệp y (sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) về việc đề bạt, bổ nhiệm lãnh đạo cấp trưởng của các đơn vị trực thuộc các Bộ (ngành) Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Hà Nam theo quy định Nhà nước.

8. Ban hành Kế hoạch và công nhận kết quả tuyển dụng công chức, viên chức. Phê duyệt Kế hoạch và công nhận kết quả thi nâng ngạch công chức ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống, thăng hạng viên chức từ hạng III trở xuống. Cử cán bộ, công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên, viên chức dự thi thăng hạng từ hạng III lên hạng II trở lên. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương, chuyên viên cao cấp và tương đương, viên chức hạng I. Bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương. Bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp, nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn đối với viên chức hạng II.

9. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi chuyên gia, công tác, nghiên cứu, học tập ở nước ngoài; đối với cán bộ công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý thì thực hiện sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

10. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc diện Thường trực Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức quản lý nhà nước...sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

11. Phê chuẩn kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên của Ủy ban nhân dân cấp huyện; điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trình Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu cử các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên khác của Ủy ban nhân dân tỉnh.

12. Quyết định thành lập thôn mới, tổ dân phố mới sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định kết quả phân loại đơn vị hành chính cấp xã; thôn, tổ dân phố.

Điều 5. Thẩm quyền của Sở Nội vụ

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 3 và tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 4 của quy định này.

2. Phối hợp với các ngành có liên quan trong việc thành lập, giải thể, sắp xếp và xếp hạng các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý địa giới hành chính trong tỉnh, thẩm định và chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền quyết nghị việc: thành lập mới, sáp nhập, chia tách, điều chỉnh địa giới các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật.

4. Thẩm định, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm; kế hoạch biên chế công chức và viên chức. Tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét Đề án xác định vị trí việc làm của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong tỉnh.

5. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch giao chỉ tiêu biên chế công chức và viên chức cho các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị và theo chỉ tiêu biên chế của Bộ Nội vụ giao hàng năm. Thực hiện thông báo chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức cho các đơn vị.

6. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; cán bộ ở thôn, tổ dân phố. Phối hợp với các đơn vị tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, 5 năm. Tổ chức thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt.

7. Thẩm định danh sách công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quyết định của các cơ quan, đơn vị đi đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Cán sự, Chuyên viên. Quyết định cử công chức, viên chức tham dự các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên chính.

8. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tuyển dụng, lập kế hoạch, quy hoạch xây dựng đội ngũ công chức cấp xã; thực hiện tiêu chuẩn hóa để nâng cao chất lượng công chức cấp xã.

9. Cử công chức của Sở Nội vụ tham gia Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã; quản lý tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức cấp xã; xếp lương khi nâng ngạch đối với cán bộ, công chức cấp xã; chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan xét duyệt hợp đồng và xếp lương đối với cán bộ y tế thuộc Trạm y tế; cán bộ chuyên trách dân số xã, phường, thị trấn. Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức cấp xã từ tỉnh ngoài về công tác tại tỉnh.

10. Hướng dẫn nghiệp vụ công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, các chức danh của Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật. Hướng dẫn và theo dõi việc tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

11. Dự thảo văn bản về đề bạt, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức sự nghiệp thuộc Ủy ban

nhân dân tỉnh, để Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thể chế hoá theo quy định Nhà nước và tổ chức triển khai thực hiện các quyết định, thông báo đối với các tổ chức, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và các tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

12. Xây dựng Kế hoạch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức thực hiện tuyển dụng công chức; nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống, thăng hạng viên chức từ hạng III trở xuống theo quy định của Bộ Nội vụ.

13. Thực hiện chế độ chính sách; thống kê, báo cáo; thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về các nội dung có liên quan thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Sở Nội vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ trực tiếp quyết định một số nhiệm vụ sau:

1. Quyết định phê duyệt Điều lệ; cho ý kiến bằng văn bản về việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của các Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh; trong huyện, thành phố.

2. Quyết định tuyển dụng và phân công công chức trúng tuyển về các cơ quan hành chính theo kế hoạch (*hoặc đề án*) được phê duyệt.

3. Quyết định tiếp nhận công chức không qua thi tuyển; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; xét tuyển đặc cách viên chức vào các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

4. Tiếp nhận, điều động, chuyển chuyển cán bộ, công chức, viên chức ngoài tỉnh về công tác tại tỉnh; từ các cơ quan đảng, đoàn thể về các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp và ngược lại; giữa các Sở, ban, ngành; từ các huyện, thành phố về các Sở, ban, ngành và ngược lại; điều động từ các cơ quan hành chính sang đơn vị sự nghiệp và ngược lại.

5. Quyết định: Bỏ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch công chức từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống đối với công chức đạt kết quả thi nâng ngạch, viên chức thay đổi chức danh nghề nghiệp; viên chức đạt kết quả kỳ thi (xét) thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III trở xuống.

6. Thẩm định bằng văn bản đề người đứng đầu các cơ quan chuyên môn và tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định nâng bậc lương, các loại phụ cấp lương, phụ cấp nghề, phụ cấp thâm niên vượt khung cho cán bộ, công chức ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống; viên chức hạng III trở xuống.

Điều 7. Thẩm quyền của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Xây dựng và ban hành quy chế làm việc của đơn vị; chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bên trong của các đơn vị trực thuộc Sở, ngành theo quy định của pháp luật; phê duyệt quy chế tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Quy định thẩm quyền của người đứng đầu các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định phân bổ biên chế đối với các đơn vị trực thuộc trên cơ sở chỉ tiêu biên chế được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Quyết định cử công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo về lý luận chính trị - hành chính, chuyên môn nghiệp vụ từ trung cấp trở lên; tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn về chuyên môn, nghiệp vụ; quản lý nhà nước; tin học, ngoại ngữ tại các cơ sở trong tỉnh, ngoài tỉnh và báo cáo danh sách về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp.

4. Điều động, bố trí cán bộ, công chức, viên chức trong các đơn vị thuộc và trực thuộc. Quyết định việc bổ nhiệm kế toán trưởng của đơn vị và các đơn vị trực thuộc.

5. Xây dựng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức giữ chức danh từ lãnh đạo đơn vị trở xuống.

6. Quyết định khen thưởng; thi hành các hình thức kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc quyền quản lý.

7. Quản lý, sử dụng, bố trí, sắp xếp công việc và thực hiện chế độ chính sách theo quy định được phân cấp đối với những công chức, viên chức thuộc diện Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

8. Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng công chức thuộc phạm vi quản lý gửi về Sở Nội vụ theo quy định.

9. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung sau:

a) Hồ sơ thành lập; sáp nhập; chia, tách; giải thể; đổi tên các phòng, ban chuyên môn trực thuộc; các tổ chức trực thuộc khác có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Đề án về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế của đơn vị và các đơn vị trực thuộc thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Hồ sơ về xếp hạng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo quy định của pháp luật;

d) Kế hoạch biên chế công chức, viên chức và Đề án xác định vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị trực thuộc;

đ) Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, 5 năm. Tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt;

e) Đề nghị tuyển dụng công chức không qua thi tuyển; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; xét tuyển đặc cách viên chức vào các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

g) Đề án tuyển dụng viên chức sự nghiệp và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

10. Giám đốc các Sở, ngành hiệp y với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khi bổ nhiệm lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, ngành đóng trên địa bàn, hoạt động phục vụ nhiệm vụ của địa phương (*Trung tâm y tế, Trường trung học phổ thông, các đội, các trạm...*). Trường hợp không có sự thống nhất, thủ trưởng các Sở, ngành xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Điều 8. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc phạm vi quản lý theo các nội dung quy định tại khoản 1 đến khoản 9, Điều 7 của quy định này.

2. Quyết định chuyển công chức cấp xã ra ngoài tỉnh, tiếp nhận công chức cấp xã từ xã, phường, thị trấn của cấp huyện này chuyển sang làm việc ở xã, phường, thị trấn của cấp huyện khác trong tỉnh; điều động công chức cấp xã trong địa bàn huyện, thành phố và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ.

3. Lập kế hoạch, quy hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

4. Quyết định điều động công chức trúng tuyển về công tác tại các xã, phường, thị trấn. Quyết định xếp lương, chuyển đổi các chức danh; nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, các loại phụ cấp đối với cán bộ, công chức cấp xã.

5. Phê chuẩn kết quả bầu cử các thành viên của Ủy ban nhân dân cấp xã; điều động, đình chỉ công tác, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; phê chuẩn kết quả miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên của Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Quyết định cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên và phê duyệt Điều lệ hội có phạm vi hoạt động trong xã.

7. Tổ chức thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với công chức cấp xã;

8. Tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng công chức; quyết định khen thưởng, kỷ luật công chức cấp xã theo hướng dẫn và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

9. Thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định về công chức cấp xã. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công chức cấp xã theo quy định của pháp luật;

10. Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc nhận xét, đánh giá, lập và quản lý hồ sơ công chức cấp xã hàng năm; kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức cấp xã;

11. Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý gửi về Sở Nội vụ theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

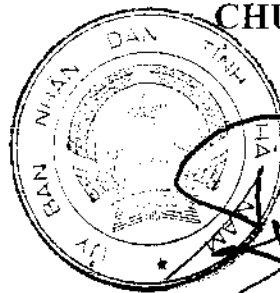
1. Người đứng đầu các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quy định này.

2. Các tổ chức hội hoạt động trên địa bàn tỉnh, thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Điều lệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật. Người đứng đầu tổ chức hội có trách nhiệm quản lý đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động theo quy định tại quyết định này.

Điều 10. Các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý theo ngành dọc của Trung ương hoạt động trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện sự phân công, phân cấp quản lý về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của ngành dọc cấp trên đồng thời phải thực hiện theo các quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức và người lao động của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 11. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, người đứng đầu các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./. *ll*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Mai Tiến Dũng